

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH THANH HÓA**

Số: 962/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do- Hạnh phúc**

*Thanh Hóa, ngày 20 tháng 3 năm 2019*

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ  
khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt II, năm 2019.**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18/6/2013; Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Công văn số 4014/BKHCN-KHTC ngày 17/12/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ về việc hướng dẫn nội dung kế hoạch và dự toán ngân sách sự nghiệp khoa học và công nghệ năm 2019 của các tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 5068/QĐ-UBND ngày 17/12/2018 của UBND tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2019;

Căn cứ Quyết định số 4125/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh năm 2019;

Căn cứ các Quyết định số: 2912/QĐ-UBND ngày 10/8/2017; 3538/QĐ-UBND ngày 19/9/2017; 4107/QĐ-UBND ngày 30/10/2017; 499/QĐ-UBND ngày 06/2/2018; 1334/QĐ-UBND ngày 16/4/2018; 3834/QĐ-UBND ngày 05/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt danh mục và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 225/TTr-SKHCN ngày 13/3/2019 của Sở Khoa học và Công nghệ xin phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt II, năm 2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt và cấp kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh đợt II, năm 2019, gồm: 09 nhiệm vụ

Trong đó:

- Cấp cho 3 nhiệm vụ đã nghiệm thu: 679,311 triệu đồng;
- Cấp cho 2 nhiệm vụ chuyển tiếp: 1.120,0 triệu đồng;
- Cấp cho 4 nhiệm vụ mới: 2.154,74 triệu đồng

**Với kinh phí sự nghiệp khoa học là: 3.954,051 triệu đồng**  
*(Ba tỷ chín trăm năm tám triệu, không trăm năm mốt ngàn đồng).*

(Danh mục kèm theo).

Nguồn kinh phí: Sự nghiệp khoa học năm 2019 chưa phân bổ.

**Điều 2.** Căn cứ vào Quyết định này và danh mục các nhiệm vụ khoa học, công nghệ được duyệt:

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định bổ nhiệm chủ nhiệm các đề tài, dự án, ký kết các hợp đồng nghiên cứu; có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện, kiểm tra và thành lập hội đồng nghiệm thu, báo cáo kết quả về UBND tỉnh.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm:

- Cấp kinh phí trực tiếp cho các cơ quan chủ trì, chủ đề tài, dự án để triển khai thực hiện.

- Theo dõi việc sử dụng kinh phí và thanh, quyết toán kinh phí đã cấp cho các đơn vị.

3. Các cơ quan chủ trì và chủ nhiệm các đề tài, dự án chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện nội dung đề tài, dự án được duyệt, quản lý và sử dụng kinh phí đúng quy định, hiệu quả cao.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các ông: Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc tỉnh, Chủ nhiệm các đề tài, dự án và Thủ trưởng các ngành, các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Nhu Điều 3 QĐ;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Lưu: VT, PgNN.

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Quyền

**DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ KH&CN CẤP KINH PHÍ ĐỢT I, NĂM 2019**  
 (Kèm theo Quyết định số: 962/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá)

I. Nhiệm vụ đã nghiệm thu: 03

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí theo quyết toán (triệu đồng)				Ghi chú	
							Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019		
1.	Dự án: Ứng dụng tiên bộ khoa học và công nghệ sản xuất và chế biến nấm Linh chi tại Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển công nghệ sinh học Thanh Hóa	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng và Phát triển công nghệ sinh học	Mục tiêu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ứng dụng các TBKT mới để hoàn thiện công nghệ trồng nấm Linh chi.</li> <li>- Tiếp nhận được công nghệ sản xuất rượu, chè túi lọc Linh chi từ đơn vị chuyển giao.</li> <li>- Tổ chức sản xuất theo quy trình công nghệ được chuyển giao và hoàn thiện 2 dây chuyền công nghệ sản xuất rượu Linh chi, trà túi lọc Linh chi.</li> <li>- Xây dựng và công bố được tiêu chuẩn chất lượng cho 02 sản phẩm: rượu Linh chi, trà túi lọc Linh chi theo quy định.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều tra, khảo sát tình hình sản xuất nấm Linh chi; chế biến, tiêu thụ và nhu cầu sử dụng các sản phẩm nấm Linh chi trên địa bàn tỉnh.</li> <li>- Đầu tư mua máy móc thiết bị, nhà xưởng và cải tạo nhà xưởng để sản xuất và chế biến nấm Linh chi</li> <li>Áp dụng TBKT mới vào trồng nấm Linh chi</li> <li>- Tiếp thu công nghệ từ đơn vị chuyển giao;</li> <li>- Tổ chức sản xuất thử nghiệm và hiệu chỉnh một số thông số công nghệ cho phù hợp.</li> <li>- Xây dựng và công bố tiêu chuẩn chất lượng cho rượu, chè Linh chi</li> <li>- Quảng bá, tiêu thụ sản phẩm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo Điều tra, khảo sát tình hình sản xuất nấm Linh Chi; chế biến, tiêu thụ và nhu cầu sử dụng các sản phẩm nấm Linh chi trên địa bàn tỉnh</li> <li>- Các quy trình hoàn thiện: Trồng nấm Linh chi; sản xuất rượu Linh chi; sản xuất chè túi lọc Linh chi</li> <li>- Xây dựng và công bố tiêu chuẩn chất lượng cho 02 sản phẩm: rượu Linh chi, trà túi lọc Linh chi theo quy định.</li> <li>- Các sản phẩm chế biến từ nấm Linh chi: 621 kg chè túi lọc; 2000 lít rượu.</li> <li>- Phương án nhân rộng kết quả</li> </ul>	9/2016 – 9/2018	2248.503	1936.342	1547.031	389.311	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thu hồi</li> <li>- Biên bản quyết toán kinh phí ngày 05/3/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì (kinh phí SNKH giảm 0,689 triệu đồng)</li> </ul>
2.	Đề tài: Nghiên cứu xây dựng hệ thống các giải pháp quản lý và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trong sản xuất rau tại các vùng	Trường Đại học Hồng Đức	Mục tiêu chung: Đánh giá thực trạng công tác quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau tại các vùng rau trọng điểm của tỉnh để đề xuất các giải pháp quản lý và sử dụng thuốc BVTV	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thu thập tài liệu, dữ liệu tình hình kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau tại các vùng rau trọng điểm của tỉnh; khảo sát, điều tra thực trạng kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV tại các vùng trồng rau trọng điểm của tỉnh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thực trạng sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau tại các vùng rau trọng điểm của tỉnh;</li> <li>- Báo cáo thực trạng kinh doanh thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh;</li> <li>- Báo cáo nghiên cứu xây dựng các giải pháp giải pháp nâng cao hiệu quả</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo thực trạng sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau tại các vùng rau trọng điểm của tỉnh;</li> <li>- Báo cáo thực trạng kinh doanh thuốc BVTV trên địa bàn tỉnh;</li> <li>- Báo cáo nghiên cứu xây dựng các giải pháp giải pháp nâng cao hiệu quả</li> </ul>	6/2016 – 6/2018	1286.94	831.34	661.34	170	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thu hồi</li> <li>- Biên bản quyết toán kinh phí ngày 10/1/2019 giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì</li> </ul>

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí theo quyết toán (triệu đồng)				Ghi chú
							Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019	
	trồng rau trọng điểm của Thanh Hóa		Mục tiêu chi tiết: - Điều tra đánh giá thực trạng quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất và tiêu thụ rau tại các vùng rau trọng điểm của tỉnh; - Đề xuất các giải pháp quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất và tiêu thụ rau tại các vùng trồng rau của tỉnh; - Xây dựng mô hình áp dụng hệ thống các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất và tiêu thụ rau tại các vùng trồng rau trọng điểm của tỉnh; - Báo cáo tổng kết kết quả đề tài; Dự thảo quy định quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất và tiêu thụ rau tại các vùng trồng rau của tỉnh (được cơ quan có thẩm quyền xác nhận)	- Nghiên cứu xây dựng hệ thống giải pháp quản lý hoạt động kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau trên địa bàn các vùng rau trọng điểm của tỉnh - Đào tạo, tập huấn về quản lý và sử dụng thuốc BVTV; triển khai xây dựng mô hình áp dụng hệ thống giải pháp quản lý hoạt động kinh doanh và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau trên địa bàn các vùng rau trọng điểm - Đề xuất cơ quan có thẩm quyền dự thảo Quy định quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau tại các vùng rau trọng điểm của tỉnh; xây dựng phương án nhân rộng mô hình; Tuyên truyền về quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau. - Phương án sử dụng kết quả đề tài. - Tổng kết, nghiệm thu kết quả đề tài	quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau tại các vùng trồng rau trọng điểm của tỉnh. - Các báo cáo thực trạng và chuyên môn khác - Báo cáo phương án sử dụng kết quả đề tài. - 3 bài báo công bố kết quả đề tài. - Dự thảo “Quy định quản lý và sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Sổ tay hướng dẫn sử dụng thuốc BVTV trong sản xuất rau - DVD ghi lại quá trình thực hiện đề tài. - Báo cáo tổng hợp, báo cáo thống kê, báo cáo tóm tắt đề tài.						
3.	Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật sàng lọc trước sinh tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa	- Ứng dụng thành công kỹ thuật sàng lọc trước sinh tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa. - Tìm hiểu một số	1. Ứng dụng kỹ thuật sàng lọc trước sinh tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa. - Chuyển giao kỹ thuật sàng lọc trước sinh cho	- Báo cáo tổng hợp kết quả đề tài - Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài - Báo cáo tổng hợp, xử lý số liệu.	5/2017 11/2018	932.8	586.23	466.23	120	- Không thu hồi - Biên bản quyết toán kinh phí ngày 25/02/2019

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Nội dung	Kết quả	Thời gian thực hiện	Kinh phí theo quyết toán (triệu đồng)				Ghi chú
							Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019	
	Thanh Hóa năm 2017-2018		yêu tố liên quan đến kết quả sàng lọc trước sinh tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa.	<p>6 bác sĩ, 4 kỹ thuật viên tư vấn và thực hiện thành thạo kỹ thuật Double test, Triple test.</p> <p>- Tư vấn 1000 thai phụ đến khám tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa có tuổi thai từ 11 tuần đến 19 tuần 6 ngày ( dự kiến có 600 thai phụ đồng ý tham gia làm xét nghiệm sàng lọc trước sinh)</p> <p>2. Tùn hiểu một số yêu tố liên quan đến kết quả sàng lọc trước sinh tại bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa</p> <p>3. Hội thảo khoa học: Kết quả ứng dụng Kỹ thuật sàng lọc trước sinh tại Bệnh viện Phụ sản Thanh Hóa năm 2017-2018</p> <p>4. Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu.</p> <p>5. Nghiệm thu đề tài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo chuyên môn</li> <li>- Bản hướng dẫn kỹ thuật Quy trình sàng lọc trước sinh được chuyển giao.</li> <li>- Kế hoạch sử dụng kết quả.</li> <li>- 01 bài công bố kết quả nghiên cứu</li> </ul>						giữa Sở Tài chính và Tổ chức chủ trì
				Cộng						679.311	

## II. Nhiệm vụ chuyển tiếp: 02

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019
1.	Dự án: Ứng dụng KHCN sản xuất giống và nuôi	Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng nghệ sản xuất	- Tiếp nhận và làm chủ được công nghệ sản xuất	Điều tra, khảo sát tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ nấm ĐTHT tại	- Báo cáo điều tra, khảo sát tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ nấm ĐTHT tại	- Điều tra, khảo sát tình hình sản xuất, chế biến, tiêu thụ nấm	- Tiếp tục bố trí mô hình, theo dõi các chỉ tiêu KT-KT của các mô	8/2017 - 8/2019	2701.47	2157.54	957.54	760

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Đề xuất kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019
	thương phẩm Đông trùng hạ thảo tại Thanh Hóa	dùng và phát triển công nghệ sinh học	giống và nuôi thương phẩm nấm Cordyceps militaris L.ex Fr (Đông trùng hạ thảo). - Nhận được 2500 tuýp giống cấp 1 và 500 lít giống cấp 2; 20.000 hộp nuôi trồng nấm Đông trùng hạ thảo (gọi tắt là nấm ĐTHT); sản xuất được 30kg thương phẩm sấy khô. Nấm thương phẩm có hàm lượng Cordycepin > 3,5 mg/gr; Adenosine > 0,25 mg/gr.	nấm ĐTHT tại Việt Nam và nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh. - 5 quy trình công toàn thiện, gồm: Quy trình sản xuất giống nấm ĐTHT cấp 1; Quy trình sản xuất giống nấm ĐTHT dịch thể; Quy trình nuôi trồng nấm ĐTHT trên gạo lứt; Quy trình nuôi trồng nấm ĐTHT trên nhộng tằm; Quy trình chế biến và bảo quản nấm ĐTHT sau thu hoạch. - Hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng nấm ĐTHT thương phẩm. Các sản phẩm: 2.500 ống giống cấp 1; 500 lít giống dịch thể cấp 2; 20.000 hộp nuôi trồng nấm ĐTHT; 30 kg nấm ĐTHT khô (có hàm lượng Cordycepin > 3,5 mg/gr; Adenosine > 0,25 mg/gr) - Phương án nhân rộng mô hình nuôi thương phẩm và tiêu thụ sản phẩm	Đóng trùng hạ thảo tại Việt Nam và nhu cầu sử dụng trên địa bàn tỉnh. - 5 quy trình công toàn thiện, gồm: Quy trình sản xuất giống nấm ĐTHT cấp 1; Quy trình sản xuất giống nấm ĐTHT dịch thể; Quy trình nuôi trồng nấm ĐTHT trên gạo lứt; Quy trình nuôi trồng nấm ĐTHT trên nhộng tằm; Quy trình chế biến và bảo quản nấm ĐTHT sau thu hoạch. - Hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng nấm ĐTHT thương phẩm. Các sản phẩm: 2.500 ống giống cấp 1; 500 lít giống dịch thể cấp 2; 20.000 hộp nuôi trồng nấm ĐTHT; 30 kg nấm ĐTHT khô (có hàm lượng Cordycepin > 3,5 mg/gr; Adenosine > 0,25 mg/gr) - Phương án nhân rộng mô hình nuôi thương phẩm và tiêu thụ sản phẩm	hình - Đánh giá kết quả các mô hình - Hoàn thiện các quy trình kỹ thuật, bao gồm: Quy trình sản xuất giống nấm ĐTHT cấp 1; Quy trình sản xuất giống nấm ĐTHT dịch thể; Quy trình nuôi trồng nấm ĐTHT trên nhộng tằm; Quy trình chế biến và bảo quản nấm ĐTHT sau thu hoạch. - Tiếp nhận công nghệ sản xuất giống, nuôi trồng quả thể, công nghệ chế biến sau thu hoạch. - Hồ sơ công bố tiêu chuẩn chất lượng nấm ĐTHT thương phẩm. - Xây dựng mô hình sản xuất giống nấm và nuôi nấm thương phẩm						

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu	Mục tiêu, nội dung chính	Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
				Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019
				phẩm. Phương án nhân rộng mô hình nuôi thương phẩm và tiêu thụ nấm ĐTHT.								
2.	Đề tài: Nghiên cứu giải pháp phát triển thể chất cho học sinh tiểu học tỉnh Thanh Hóa	Trường Đại học Hồng Đức	- Đánh giá được thực trạng hoạt động giáo dục thể chất của học sinh trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được mô hình tập luyện thể dục thể thao (chính khóa, ngoại khóa) trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa - Xây dựng được các giải pháp nhân rộng mô hình tập luyện thể dục thể thao (chính khóa,	- Đánh giá thực trạng giáo dục thể chất của học sinh trong các trường tiêu học trên địa bàn tỉnh. - Nghiên cứu các giải pháp phát triển thể chất cho học sinh các trường tiểu học - Xây dựng các mô hình: Tập luyện TDTT chính khóa, ngoại khóa nhằm phát triển thể chất cho học sinh tiểu học tỉnh Thanh Hóa. - Viết báo cáo kiến nghị các giải pháp tập luyện TDTT nhằm phát triển thể chất cho học sinh tiểu học	- Các báo cáo chuyên môn: + Thực trạng hoạt động giáo dục thể chất của học sinh trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa + Giải pháp phát triển thể chất cho học sinh các trường Tiểu học tỉnh Thanh Hóa” + Mô hình tập luyện TDTT (chính khóa, ngoại khóa) phát triển thể chất của học sinh các trường Tiểu học tỉnh Thanh Hóa (Kèm bộ tài liệu hướng dẫn và đĩa DVD ghi triển khai mô hình) - Báo cáo kiến nghị thực hiện các giải pháp - 01 bài báo công bố kết quả nghiên	- Đánh giá thực trạng hoạt động giáo dục thể chất của học sinh trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh. - Nghiên cứu các giải pháp phát triển thể chất cho học sinh các trường Tiểu học tỉnh Thanh Hóa - Đang xây dựng các mô hình: Tập luyện TDTT chính khóa, ngoại khóa nhằm phát triển thể chất cho học sinh tiểu học Thanh Hóa.	- Tiếp tục tổ chức dạy thực nghiệm chính khóa, ngoại khóa - Đánh giá kết quả ứng dụng mô hình tập luyện TDTT tại 3 trường - Tổ chức Hội thảo khoa học - Xây dựng báo cáo: Mô hình tập luyện TDTT chính khóa, ngoại khóa nhằm phát triển thể chất cho học sinh tiểu học tỉnh Thanh Hóa. - Kiến nghị các giải pháp tập luyện TDTT nhằm phát triển thể chất cho học sinh tiểu học tỉnh Thanh Hóa. - Biên tập, xuất bản sách tham khảo về giải pháp phát triển thể chất cho học sinh tiểu học - Xây dựng	4/2018 4/2020	1117.72 -	1117.72 -	517.72 -	360

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Kết quả thực hiện bước 1	Kế hoạch thực hiện tiếp theo và kết quả dự kiến	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			
			Mục tiêu	Nội dung					Tổng số	SNKH	Đã cấp	Cấp năm 2019
			(ngoại khóa) trong các trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa	tỉnh Thanh Hóa - Biên tập, xuất bản 500 quyển sách tham khảo về giải pháp phát triển thể chất cho học sinh tiểu học - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài	cứu - Phương án sử dụng và nhân rộng kết quả đề tài		phương án sử dụng kết quả					
				Cộng								1120

### III. Nhiệm vụ mới: 4

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
1.	Đề tài: Nghiên cứu chọn tạo giống lúa thuần Thanh Hương ngắn ngày, năng suất, chất lượng, tỉnh Thanh Hoá”.	Công ty Cổ phần giống cây trồng Thanh Hóa	- Chọn tạo được 01 giống lúa thuần Thanh Hương có thời gian sinh trưởng ngắn, năng suất, chất lượng được Cục Trồng trọt - Bộ NN&PTNT công nhận cho sản xuất thử tại các tỉnh Phía Bắc, Miền Trung và Tây Nguyên. - Xây dựng quy trình trồng trọt cho giống lúa Thanh Hương tại Thanh Hoá. - Hoàn thiện được hồ sơ trình Cục trồng trọt - Bộ Nông nghiệp & PTNT công nhận chính thức giống lúa Thanh Hương.	- Khảo nghiệm VCU, khảo nghiệm sản xuất giống lúa Thanh hương. - Đánh giá khả năng chống chịu sâu bệnh hại qua lây nhiễm nhân tạo giống lúa Thanh hương. - Nghiên cứu xây dựng quy trình trồng trọt giống lúa Thanh hương. - Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận sản xuất thử cho giống lúa Thanh Hương. - Chọn và làm thuần giống lúa: G0, G1, G2, nguyên chủng giống lúa Thanh hương. - Tổ chức sản xuất thử giống lúa Thanh Hương. - Hoàn thiện Bộ hồ sơ đề nghị	- Giống lúa thuần Thanh Hương được Bộ NN&PTNT công nhận cho sản xuất thử tại Khu vực Phía Bắc, Miền Trung và Tây Nguyên (có Quyết định công nhận cho sản xuất thử của Cục trồng trọt). - Báo cáo kết quả khảo nghiệm VCU, DUS, khảo nghiệm sản xuất và sản xuất thử giống lúa Thanh hương. - Quy trình kỹ thuật trồng trọt giống lúa Thanh hương. - Hồ sơ đề nghị Cục trồng trọt - Bộ NN&PTNT công nhận chính thức giống lúa Thanh hương (có văn bản tiếp nhận của Cục trồng trọt). - Báo cáo phương án sử dụng kết	36 tháng	4904.14	2752.64 (trong đó khoán chi từng phần 2479.54)	962.64	- Không thu hồi - Kết luận thẩm định số 214 ngày 1/3/2019 của Giám đốc Sở KHCN

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
				công nhận chính thức giống lúa Thanh Hương. - Xây dựng phương án sử dụng kết quả đề tài. - Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài.	quả đê tài - 01 bài báo công bố kết quả đê tài. - Đĩa DVD ghi hình quá trình thực hiện đê tài. - Báo cáo báo cáo tổng hợp, báo cáo tóm tắt kết quả đê tài.					
2.	Đề tài: Đánh giá mật độ xương và các yếu tố liên quan ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 bằng phương pháp DEXA tại bệnh viện Nội tiết tỉnh Thanh Hóa năm 2019-2020	Bệnh viện Nội tiết Thanh Hóa	- Đánh giá mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 bằng phương pháp DEXA tại Bệnh viện Nội tiết. - Xác định một số yếu tố liên quan đến mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 - Đề xuất giải pháp hạn chế giảm mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2	- Đánh giá mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 bằng phương pháp DEXA tại Bệnh viện Nội tiết. + Thu thập thông tin 1538 bệnh nhân đái tháo đường típ 2 tại BV Nội tiết Thanh Hóa + Khám lâm sàng. + Khám cận lâm sàng. - Tổng hợp, xử lý phân tích số liệu - Viết báo cáo chuyên môn: Thực trạng mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 bằng phương pháp DEXA tại BV Nội tiết. - Xác định một số yếu tố liên quan đến mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2. + Báo cáo chuyên môn: Một số yếu tố liên quan đến mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 + Hội thảo khoa học: Một số yếu tố liên quan đến mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2. - Đề xuất giải pháp hạn chế giảm mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 + Viết báo cáo chuyên môn: Giải pháp hạn chế giảm mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 + Hội thảo khoa học: Giải pháp hạn chế giảm mật độ xương ở	- Báo cáo chuyên môn: + Thực trạng mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2 bằng phương pháp DEXA tại Bệnh viện Nội tiết. + Một số yếu tố liên quan đến mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2. + Giải pháp hạn chế giảm mật độ xương ở bệnh nhân đái tháo đường típ 2. - Báo cáo tổng kết khoa học đề tài. - Báo cáo tóm tắt đề tài - Báo cáo kế hoạch sử dụng kết nghiên cứu.	24 tháng	2183.666	960.237 (trong đó khoán chi từng phần 434.657)	340.237	- Không thu hồi - Kết luận thẩm định số 215 ngày 11/3/2019 của Giám đốc Sở KHCN

TT	Tên nhiệm vụ KHCN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)			Ghi chú
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019	
				bệnh nhân đái tháo đường típ 2. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Báo cáo tổng kết đề tài						
3.	Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và đề xuất giải pháp phát triển nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa.	Trường Đại học Hồng Đức	- Đánh giá được thực trạng nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản vùng ven biển của tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng được mô hình liên kết nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa. - Đề xuất được các giải pháp phát triển nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa.	- Nghiên cứu thực trạng nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản vùng ven biển của tỉnh Thanh Hóa. + Điều tra, khảo sát, thu thập thông tin về nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản vùng ven biển. + Tổng hợp số liệu điều tra, + Viết 3 báo cáo chuyên môn: + Tổ chức các hội thảo khoa học - Nghiên cứu điều tra, khảo sát, học tập kinh nghiệm phát triển nuôi trồng và tiêu thụ sản phẩm thủy sản ở các tỉnh. - 2 mô hình liên kết nuôi và tiêu thụ (tôm thẻ chân trắng tại huyện Hoằng Hóa; ngao Bến Tre tại huyện Hậu Lộc). - Nghiên cứu, đề xuất hệ thống các giải pháp phát triển nuôi trồng và tiêu thụ sản một số sản phẩm thủy sản vùng ven biển. + Viết báo cáo chuyên môn: Giải pháp phát triển nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản các huyện ven biển tỉnh Thanh Hóa. + Hội thảo khoa học: Giải pháp phát triển nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa. - Xây dựng kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu. - Viết báo cáo khoa học tổng kết	- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả đề tài - Báo cáo tổng hợp, xử lý số liệu. - Báo cáo chuyên môn: + Thực trạng nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản tại vùng biển tỉnh Thanh Hóa + Các nhân tố ảnh hưởng đến việc phát triển nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa + Tiềm năng và dự báo khả năng tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản trong nước và xuất khẩu + Kết quả học tập kinh nghiệm xây dựng mô hình liên kết nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản ở một số tỉnh. + Báo cáo kết quả Mô hình liên kết nuôi trồng và tiêu thụ tôm thẻ chân trắng tại Hoằng Hóa + Báo cáo kết quả Mô hình liên kết nuôi trồng và tiêu thụ ngao Bến Tre tại Hậu Lộc + Giải pháp phát triển nuôi trồng và tiêu thụ một số sản phẩm thủy sản vùng ven biển tỉnh Thanh Hóa - Kế hoạch sử dụng kết quả nghiên cứu đề tài. - 01 bài công bố kết quả nghiên	24 tháng	1232.843	1192.343 (trong đó khoán chi từng phần 1114.643)	417.343	- Không thu hồi - Kết luận thẩm định số 224 ngày 13/3/2019 của Giám đốc Sở KHCN

TT	Tên nhiệm vụ KH&CN	Tổ chức chủ trì	Mục tiêu, nội dung chính		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện	Kinh phí (triệu đồng)				
			Mục tiêu	Nội dung			Tổng số	SNKH	Cấp năm 2019		
4.	Đề tài: Nghiên cứu giá trị các làng nghề trên địa bàn Thanh Hóa và đề xuất giải pháp khai thác phục vụ phát triển du lịch của tỉnh	Tường Đại học Văn hóa, Thể thao và Du lịch	dề tài	cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá được giá trị và thực trạng hoạt động của các làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</li> <li>- Xây dựng hệ thống tiêu chí để lựa chọn được các làng nghề tiêu biểu ở Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch;</li> <li>- Xây dựng mô hình lý thuyết và ứng dụng 03 mô hình thực nghiệm;</li> <li>- Đề xuất hệ thống giải pháp khai thác phát triển và nhân rộng mô hình du lịch làng nghề ở Thanh Hóa.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Khảo sát, đánh giá giá trị và thực trạng hoạt động của các làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.</li> <li>- Xây dựng các tiêu chí lựa chọn các làng nghề có tiềm năng phục vụ phát triển du lịch.</li> <li>- Xây dựng mô hình lý thuyết và triển khai 03 mô hình thực nghiệm.</li> <li>- Nghiên cứu giải pháp nhân rộng mô hình: Làng nghề ở Thanh Hóa gắn với phát triển du lịch</li> <li>- Xây dựng báo cáo kiến nghị thực hiện các giải pháp</li> <li>- Viết báo cáo tổng kết, nghiệm thu đề tài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Báo cáo tổng hợp, Báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện đề tài;</li> <li>- Báo cáo đánh giá giá trị và thực trạng hoạt động của các làng nghề trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;</li> <li>- Hệ thống tiêu chí để lựa chọn các làng nghề tiêu biểu ở Thanh Hóa phục vụ phát triển du lịch;</li> <li>- 1 Mô hình lý thuyết và báo cáo kết quả 3 mô hình thực nghiệm;</li> <li>- Sơ đồ tuyến, điểm du lịch làng nghề ở Thanh Hóa.</li> <li>- Hệ thống giải pháp khai thác phát triển và nhân rộng mô hình du lịch làng nghề ở Thanh Hóa.</li> <li>- Phương án sử dụng kết quả nghiên cứu của đề tài.</li> <li>- Báo cáo kiến nghị thực hiện các giải pháp.</li> <li>- Bài báo công bố kết quả đề tài.</li> </ul>	18 tháng	1234.52 (trong đó khoán chi từng phần 1176.02)	1234.52 434.52	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không thu hồi</li> <li>- Kết luận thẩm định số 204 ngày 08/3/2019 của Giám đốc Sở KH&amp;CN</li> </ul>
Cộng									2154.74		

Tổng kinh phí SNKH cấp đợt này cho 9 nhiệm vụ KH&CN là 3.954,051 triệu đồng

(Ba tỷ chín trăm năm tám triệu, không trăm năm mốt ngàn đồng)./.